



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 16/09/2026 (Wednesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
1.8	22:09	01:45	↗
3.4	03:39	07:00	↘
0.9	10:35	14:15	↗
3.1	17:19	20:00	↘
2.1	22:38	02:00	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quân	MIYUNHE	9.9	183	16,738	P/s3 - CL4-5	03:30	//0500	A6-A9
2	H.Trường	KMTC TAIPEIS	9.7	172	18,370	P/s3 - BP7	02:00	Tăng cường dây	A2-A3
3	M.Tùng	DONGJIN VOYAGER	9.5	173	18,559	P/s3 - CL7	03:00	//0530	A9-CSG98
4	Đ.Chiến	DONGJIN CONFIDENT	9.4	172	18,340	P/s3 - CL1	10:30	//0600	A2-A3
5	N.Trường	TRUONG AN 03	7.1	111	3,640	H25 - CanGio	03:00	SR	
6	T.Tùng	SINAR SANUR	9.5	172	19,944	P/s3 - CL4	03:30	//0600	A2-A6
7	Nghị	JOSCO REAL	10	172	18,885	P/s3 - BNPH	02:30	//0630	A1-A9
8	P.Thùy - Đảo	TPC206-TK02;TPC206-SL02	6	190	6,257	H25 - CanGio	13:00	SR	
9	K.Toàn	GSL AFRICA	10.8	200	27,213	P/s3 - CL5	15:00		A1-A9
10	Vinh - Th.Tùng	SAN PEDRO	9.7	172	16,880	P/s3 - CL1	15:30	//1830	A2-A3
11	N.Thanh - T.Dũng	ZHONG GU NAN HAI	9.1	172	18,490	P/s3 - CL4-5	16:00	//1900	A1-A6
12	Duyệt	MILD CHORUS	8.9	148	9,994	H25 - TCHP	16:00	SR	08-CSG97
13	N.Minh	SKY RAINBOW	10.2	173	17,944	P/s3 - BNPH	17:00		A1-A2
14	Hoàn	HAI TIAN LONG	5.2	98	3,609	P/s1 - CL3	21:30	//0100	
15	Phú	SAWASDEE INCHEON	10.2	172	18,051	P/s3 - CL7	22:00	//0000	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Trung - Thịnh	ONE SWAN	12.5	365	145,407	P/s3 - CM3	01:00	Y/c MT-3NM-VTX	MR-KS-AWA
2	A.Tuấn - Đăng	WAN HAI A09	12.5	335	122,045	CM2 - P/s3	22:30	MP	MR-KS-AWA
3	Chương	WAN HAI 370	10	207	30,676	P/s3 - CM2	22:30	MT	MR-AWA
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat

1	P.Hung - P.Hải	INTERASIA MOMENTUM	10.2	200	27,104	CL5 - P/s3	02:00	Cano DL	A1-A9
2	Đ.Long	NYK ISABEL	10	210	27,003	CL4-5 - P/s3	06:30	Q.H	A6-A9
3	Đức - P.Tuấn	TC A5 + TRUNG NAM T 04	3	196	3,561	G.Nam - BASON	05:30	+HTXN ;T.Cần	A5
4	Quang - V.Dũng	EVER WARM	9.2	172	27,145	CL7 - P/s3	06:00		A2-A3
5	Hồng - Lương	KMTC PUSAN	9.3	169	16,717	CL1 - P/s3	08:30		A1-A3
6	Chính	SITC HOCHIMINH	7.7	143	9,734	CL4 - P/s3	05:30		A3-01
7	Tín	MINH QUANG 08	2.8	99	3,110	CanGio - H25	06:00	SR	
8	Uy	INDURO	6.6	172	19,035	BNPH - P/s3	05:30		A1-CSG96
9	N.Tuấn	SHIMANAMI BAY	9.2	186	29,796	CL3 - P/s3	08:00		A6-A9
10	Anh - Đ.Hải	GREEN PACIFIC	7.6	147	12,545	TCHP - H25	12:30	SR	08-CSG97
11	Tân	TIDE CAPTAIN	7.5	162	13,406	CL5 - P/s3	08:30		A6-01
12	Nhật	JOSCO REAL	9.5	172	18,885	BNPH - P/s3	14:00		A1-A9
13	N.Chiến - Giang	DONGJIN CONFIDENT	9.5	172	18,340	CL1 - P/s3	18:30		A2-A3
14	B.Long	MIYUNHE	9.5	183	16,738	CL4-5 - P/s3	19:00	Cano DL	A6-A9
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Cường	KMTC TAIPEIS	9.7	172	18,370	BP7 - CL3	13:00		A2-A3

PILOTING TO SUCCESS